

Bản án số: 255/2022/HS-ST

Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đ Hiếu

Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Thuý

Bà Trịnh Thị Hồng Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Xuân L, sinh năm 1990; Nơi đăng ký thường trú: Px, toà nhà SME HG, phường QT, Quận HĐ, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: Đại học; Nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Ngân hàng SB; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân K sinh năm 1961 và bà Cù Thị L sinh năm 1968; Vợ là Nguyễn Thị Thuý H sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 84/2019/HSST ngày 27/3/2019, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tiền sự: Không. Ngày 15/7/2021 Lê Xuân L đầu thú tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tạm giữ ngày 15/7/2021. Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Quang T - Văn phòng Luật sư Đặng Sơn & Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại*: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SB), địa chỉ: Số 25 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội. Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T sinh năm 1983 – Chức vụ: Giám đốc Thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm khu vực miền Bắc – Ngân hàng TMCP ĐNA. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trịnh Văn Đ sinh năm 1982; Nơi ở: Tiểu khu x, thị trấn HT, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Lê Mạnh D sinh năm 1978; Nơi ở: Px, CT2B KĐT mới ND, CN1, quận BTL, Hà Nội. Có mặt.

3. Anh Phạm Ngọc C sinh năm 1986; Nơi ở: Px N2 khu 5,3ha DV, quận CG, Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Minh T sinh năm 1974; Nơi ở: Số X NT, phường TXN, quận TX, Hà Nội. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986; Nơi ở: Xã TT, TN, Nam Định. Có mặt.

6. Anh Nguyễn Duy Q sinh năm 1989; Nơi ở: Đội X, xã DN, huyện TT, Hà Nội. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Thuý H sinh năm 1990; Px, toà nhà SME HG, phường QT, Quận HD, thành phố Hà Nội; Có mặt.

8. Anh Lê Xuân H sinh năm 1978; Địa chỉ: FSx, chung cư 47 NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2021, Lê Xuân L là chuyên viên thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm miền Bắc, xử lý nợ khu vực miền Bắc, khối xử lý nợ của Ngân hàng SB (theo Quyết định số 9118/2013/QĐ-NS ngày 01/7/2019, H đồng lao động số 7240 ngày 01/6/2020 của Ngân hàng SB). Lợi dụng việc bản thân được giao nhiệm vụ trực tiếp làm hồ sơ xử lý, đấu giá tài sản bảo đảm, được nhận bàn giao tài sản là xe ô tô do Ngân hàng SB thu hồi nợ xấu từ khách hàng để quản lý, L đã chiếm đoạt 04 xe ô tô của Ngân hàng SB đem bán lấy tiền trả nợ cá nhân và đầu tư mua tiền điện tử nhưng bị thua lỗ hết. Ngày 06/7/2021, Ngân hàng SB có đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra, yêu cầu điều tra làm rõ và xử lý L theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, xác định Lượng có hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.xx trị giá 270.000.000 đồng vào tháng 4/2021:

Tháng 4/2021, anh Lê Văn T - Giám đốc thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm miền Bắc, ngân hàng SB giao Lê Xuân L tiếp nhận quản lý và lập hồ sơ làm thủ

tục bán đấu giá chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.xx.

Thông qua mối quan hệ xã hội Lê Xuân L quen biết với anh Trịnh Văn Đ (sinh năm: 1982, trú tại: Tiểu khu x, Thị trấn HT, tỉnh Thanh Hóa). Cuối tháng 4/2021, L liên hệ với anh Đ cho biết Ngân hàng SB đang chào bán đấu giá chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.xx với giá 300.000.000 đồng, nếu đồng ý mua thì anh Đ chuyển tiền cho L và L sẽ giao xe luôn, anh Đ đồng ý. Theo yêu cầu của L, ngày 04/5/2021 anh Đ chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến số tài khoản 50510000280078 mang tên Lê Xuân L mở tại Ngân hàng BIDV. Ngày 06/5/2021, anh Đ tiếp tục chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến số tài khoản trên của L. Khoảng 04 - 05 ngày sau, Lợng giao chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.xx cho anh Đ và hẹn sẽ hoàn thiện giấy tờ đăng ký xe sau 20 đến 45 ngày. Sau khi nhận tiền của anh Đ, L nộp vào Ngân hàng SB 20.000.000 đồng để đặt cọc đấu giá mua chiếc xe ô tô trên, còn lại 280.000.000 đồng L chiếm đoạt, sử dụng để đầu tư mua tiền điện tử nhưng thua lỗ hết.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ thu giữ của anh Trịnh Văn Đ 01 (một) chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F- 063.76.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 227/KL-HĐĐG ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.xx trị giá 270.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 7123/KL-PC09-Đ3 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Số khung, số máy chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F- 063.76 là số nguyên thủy.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định Quyết định xử lý vật chứng số 12, trao trả chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F- 063.76 cho anh Lê Văn T, anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, anh Trịnh Văn Đ khai do tin tưởng L là nhân viên ngân hàng SB, L nói sẽ làm hồ sơ bán đấu giá chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F-063.76 cho anh Đ nên anh Đ đã chuyển cho L số tiền 300.000.000 đồng để mua xe. Anh Đ yêu cầu L bồi thường, trả lại cho anh Đ số tiền 300.000.000 đồng.

2. Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx trị giá 680.000.000 đồng:

Tháng 4/2021, L được anh Lê Văn T giao tiếp nhận quản lý và lập hồ sơ làm thủ tục bán đấu giá chiếc xe ô tô Honda Civic RS đời 2019, BKS: 30F-977.06 để thu hồi nợ xấu cho Ngân hàng SB. Ngày 15/5/2021, L nhận bàn giao chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx để quản lý. Do cần tiền để trả nợ nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên.

Từ năm 2012, anh Lê Mạnh D (sinh năm: 1978; Trú tại: P1109 CT2B KĐT

mới ND, CN1, BTL, Hà Nội) và anh Phạm Ngọc C (sinh năm: 1986; Trú tại: P1008 N2 khu 5,3ha, DV, CG, Hà Nội) cùng hợp tác kinh doanh buôn bán xe ô tô cũ. Tháng 4/2021, thông qua mối quan hệ xã hội anh D, anh C quen biết với Lê Xuân L. Ngày 20/5/2021, L liên hệ anh C nói rằng Ngân hàng SB bán đấu giá chiếc xe ô tô Honda Civic RS đời 2019, BKS: 30F- 977.xx với giá 670.000.000 đồng. Anh C, anh D thống nhất đồng ý mua chiếc xe ô tô trên nên chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng BIDV mang tên Lê Xuân L số tiền 650.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng sẽ thanh toán sau khi L bàn giao giấy tờ xe. Sau khi nhận tiền của anh C, anh D, L bàn giao chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx cho anh C, anh D, đồng thời L viết 01 giấy bán xe ô tô người bán là Lê Xuân L, người mua là Lê Mạnh D. Ngày 01/6/2021, L báo với anh D và anh C do chưa hoàn thiện thủ tục giấy tờ đối với chiếc xe nên sẽ trả lại tiền, còn anh D, anh C trả lại chiếc xe ô tô trên cho L. Sau đó, L đã nhận xe và trả lại tiền cho anh D, anh C đúng như thoả thuận.

Ngày 07/6/2021, L liên hệ với anh D, anh C nói đã làm được giấy tờ chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx và bán với giá 680.000.000 đồng, nếu đồng ý mua xe thì chuyển khoản cho L 678.000.000 đồng (L trừ 2.000.000 đồng tiền vận chuyển) và hẹn sau 21 ngày làm việc sẽ bàn giao giấy tờ xe, anh D, anh C đồng ý. Sau đó, anh D liên hệ với anh Nguyễn Minh T (sinh năm: 1974; Trú tại: Số X NT, TXN, TX, Hà Nội- Làm nghề buôn bán xe ô tô cũ) thông báo về việc anh D trúng thầu mua được chiếc xe ô tô Honda Civic RS bán thanh lý của Ngân hàng SB bán lại với giá 706.000.000 đồng, nhận xe thanh toán trước, còn giấy tờ nhận sau từ 15 đến 21 ngày, anh T đồng ý mua. Ngày 07/6/2021 anh T chuyển đến tài khoản số 1903412959011 mang tên Phạm Ngọc C mở tại Ngân hàng Techcombank 20.000.000 đồng đặt cọc. Ngày 08/6/2021, tại chân tòa nhà SME HG, QT, Hà Đông, Hà Nội, L giao cho anh C, anh D và anh T chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx. Tại đây, anh T chuyển khoản 686.000.000 đồng đến số tài khoản trên của anh C với nội dung: “*Ck du tien xe 30F97706 tc 700 trieu*”. Ngay sau đó, anh C chuyển khoản 678.000.000 đồng đến tài khoản số 19035936396010 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Lê Xuân L với nội dung: “*a cuong ck full tien mua xe honda civic 30F97706*”. Số tiền có được từ việc bán xe, L sử dụng 200.000.000 đồng để trả nợ cá nhân, còn lại L đầu tư mua tiền điện tử nhưng thua lỗ hết. Sau đó, L thông báo với anh D, anh C rằng Ngân hàng SB đang bị thanh tra nên tạm thời không hoàn thiện được thủ tục giấy tờ đối với chiếc xe ô tô trên, nên L sẽ lấy lại xe và trả lại tiền, tuy nhiên L không trả lại xe cho Ngân hàng SB và không trả lại tiền cho anh D, anh C.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ thu giữ của anh Lê Mạnh D chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx.

Tại bản kết luận giám định số 174/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng giám định giá tài sản tố tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ kết luận: giá trị chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS 30F-977.06 là 680.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 5791/KL-PC09-Đ3 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Số khung, số máy chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F-977.06 là số nguyên thủy.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ ra Quyết định trưng cầu giám định số 328 đối với “Giấy bán xe ô tô” đề ngày 20/5/2021, người bán: Lê Xuân L, người mua: Lê Mạnh D.

Tại Kết luận giám định số 7501/KLGD-PC09-Đ3 ngày 20/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Xuân L dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Xuân L trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Mạnh D dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Mạnh D trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M5 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**”.

Ngày 22/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ ra Quyết định xử lý vật chứng số 61, trao trả: 01 xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx cho anh Lê Văn T, anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Ngọc C khai nhận: do tin tưởng L là nhân viên Ngân hàng SB, L nói L mua được xe ô tô của khách hàng nợ xấu Ngân hàng SB nên anh C và anh D tin tưởng mua chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F-977.xx của L. Anh C khai không chào bán chiếc xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F-977.xx cho anh Nguyễn Minh T nên anh C không có trách nhiệm bồi thường trả lại tiền cho anh T mà trách nhiệm thuộc về Lê Xuân L. Ngoài ra, tháng 7/2021, anh C chuyển khoản trả lại anh Nguyễn Minh T 200.000.000 đồng theo yêu cầu của anh D nên anh C yêu cầu anh D trả lại 200.000.000 đồng.

Anh Lê Mạnh D khai phù hợp với lời khai của anh Phạm Văn C, đồng thời anh D khai: Anh D và anh C làm ăn chung nên anh D có trách nhiệm bồi thường trả lại anh Nguyễn Minh T 50% trên tổng số tiền bán xe ô tô cho anh T là 353.000.000 đồng. Ngoài ra, anh D yêu cầu L trả lại số tiền đã chiếm đoạt trong việc bán xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx để anh D và anh C trả lại anh tiền cho anh T.

Anh Nguyễn Minh T khai: anh D nói là người trúng đấu giá mua chiếc xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx do ngân hàng thu hồi nợ và bán thanh lý nên anh T nghĩ là tài sản hợp pháp nên đồng ý mua lại chiếc xe với giá 706.000.000 đồng. Ngày 08/7/2021, anh C trả cho anh T số tiền 200.000.000 đồng, anh D trả cho anh

T số tiền 26.000.000 đồng. Anh T yêu cầu anh C, anh D trả số tiền còn thiếu là 480.000.000 đồng.

3. Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx trị giá 1.800.000.000 đồng vào ngày 17/6/2021:

Tháng 4/2021, L được anh Lê Văn T giao tiếp nhận quản lý và lập hồ sơ làm thủ tục bán đấu giá chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx để thu hồi nợ xấu cho Ngân hàng SB. Ngày 21/5/2021, L nhận bàn giao từ khách hàng nợ xấu chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx. Lượng mang chiếc xe về bãi xe 151 Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để quản lý và làm hồ sơ đấu giá tài sản.

Ngày 02/6/2021, Lê Xuân L nói với anh D và anh C rằng Ngân hàng SB bán đấu giá chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx đời 2014 với giá 1.840.000.000 đồng, anh D, anh C đồng ý mua, cùng ngày anh C chuyển đến tài khoản số 19035936396010 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Lê Xuân L số tiền 150.000.000 đồng để đặt cọc mua xe. Thông qua anh Lê Xuân H (sinh năm: 1978; Trú tại: P.FS2308 Chung cư 47 NT, TXT, TX, Hà Nội), anh D và anh C thỏa thuận bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1986; Trú tại: xã TT, TN, Nam Định) và anh Nguyễn Duy Q (sinh năm: 1989; Trú tại: Đội X, xã DN, TT, Hà Nội) với giá 1.950.000.000 đồng. Ngày 17/6/2021 anh D, anh C cùng anh Q, anh H và anh H đến gặp L tại bãi xe 151 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội để nhận bàn giao xe. Tại đây, anh Q, anh H thỏa thuận với anh D, anh C thanh toán trả trước số tiền 1.700.000.000 đồng, còn 250.000.000 đồng sẽ thanh toán sau khi nhận giấy tờ xe. Sau đó, anh Q và anh C chuyển khoản cho L tổng số tiền 1.350.000.000 đồng để mua xe (do L nhận 150.000.000 đồng tiền cọc trước đó nên tổng số tiền L nhận là 1.500.000.000 đồng) còn lại 340.000.000 đồng sẽ trả khi L giao đủ giấy tờ xe. Sau khi nhận tiền, L viết 01 (một) giấy bán xe và hẹn sau 21 ngày sẽ đầy đủ giấy tờ xe, anh D viết 01 (một) giấy bán xe và bàn giao xe ô tô cho anh Q, anh H. Số tiền có được từ việc bán chiếc xe trên, L dùng trả nợ cá nhân và đầu tư mua tiền điện tử nhưng thua lỗ hết. Do không thấy L hoàn thiện giấy tờ xe như đã cam kết nên anh D, anh C nhiều lần liên hệ với L để trả xe, nhận lại tiền nhưng L khất lần. Ngày 08/7/2021, L viết xác nhận vào mặt sau của Giấy bán xe đề ngày 17/6/2021 với nội dung: “*chậm nhất đến ngày 15/7/2021 sẽ nhận xe và trả lại tiền*”, tuy nhiên L không thực hiện đúng như cam kết. Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ thu giữ của anh Lê Mạnh D chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx.

Tại bản kết luận giám định số 174/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ có kết luận: giá trị chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx là 1.800.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 5791/KLPC09-23 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Số khung, số máy chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E-968.68 là số nguyên thủy.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ ra Quyết định trưng cầu giám định số 328 đối với 01 (một) “Giấy bán xe ô tô” đề ngày 17/6/2021 giữa người bán: Lê Xuân L, người mua: Lê Mạnh D và 01 (một) “Giấy bán xe ô tô” đề ngày 17/6/2021 giữa người bán: Lê Mạnh D, người mua: Nguyễn Duy Q.

Tại Kết luận giám định số 7501/KLGD-PC09-Đ3 ngày 20/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Xuân L dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Xuân L trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Mạnh D dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Mạnh D trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M5 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**.

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Duy Q dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Duy Q trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M9 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**”.

Ngày 22/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ ra Quyết định xử lý vật chứng số 61, trao trả chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx cho anh Lê Văn T, anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Ngọc C khai: L nói với anh C, anh D rằng L người xử lý hồ sơ mua bán xe phát mại của ngân hàng, L sẽ bán được xe ô tô cho anh C, anh D nhưng phải thanh toán trước tiền mua xe. Tin tưởng lời L nói nên anh C và anh D đồng ý mua của L chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx. Anh C khai không chào bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx cho anh Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H nên anh C không có trách nhiệm bồi thường trả lại tiền cho anh Q, anh H mà trách nhiệm thuộc về Lê Xuân L.

Anh Lê Mạnh D khai phù hợp với lời khai của anh Phạm Văn C, đồng thời anh D khai: cũng giống như việc môi giới bán chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS 30F-977.06, nên anh D có trách nhiệm bồi thường trả lại anh Q, anh H 50% tổng số tiền bán xe ô tô cho anh Q, anh H là 750.000.000 đồng. Ngoài ra, anh D yêu cầu L trả lại số tiền đã chiếm đoạt trong việc bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E. 968.68 để anh D và anh C sớm trả lại anh tiền cho anh Q, anh H.

Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Q khai: anh D nói là người trúng đấu giá mua chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx do ngân hàng thu hồi nợ và bán thanh lý nên anh T nghĩ là tài sản hợp pháp nên anh H và anh Q đồng ý mua lại chiếc xe với giá 1.950.000.000 đồng, đã thanh toán trả trước 1.700.000.000

đồng. Đến nay, anh H đã được anh D, anh C đã trả lại 200.000.000 đồng và yêu cầu anh D, anh C trả lại số tiền còn thiếu là 1.500.000.000 đồng.

4. Hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx trị giá 420.000.000 đồng vào tháng 6/2011:

Ngày 14/5/2021, L nhận bàn giao chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.76 từ Ngân hàng SB, chi nhánh Quảng Ninh. Cũng với thủ đoạn như trên, lợi dụng bản thân được giao nhiệm vụ trực tiếp làm hồ xử lý tài sản bảo đảm, Lê Xuân L chiếm đoạt chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx của Ngân hàng SB đem bán với giá 390.000.000 đồng (L không nhớ tên tuổi, địa chỉ của khách hàng đã bán). Sau khi nhận tiền, L sử dụng đầu tư mua tiền điện tử nhưng thua lỗ hết. Thông qua hệ thống định vị, Ngân hàng SB xác định được vị trí chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx nên Ngân hàng SB đã tự liên hệ mua lại chiếc xe ô tô với giá 390.000.000 đồng (Ngân hàng SB không lưu giữ thông tin người L đã bán chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx). Sau đó, Ngân hàng SB đã tiến hành bán đấu giá tài sản chiếc xe ô tô trên theo quy định. Ngày 19/5/2021, Ngân hàng SB có Quyết định về việc xử lý bảo đảm để xử lý thu hồi nợ. Ngày 02/6/2021, Ngân hàng SB có thông báo số 8084 gửi ông Hoàng Minh T và bà Cao Thị T (chủ chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx) về việc xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ với nội dung: SB sẽ tiến hành chào bán tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx với giá khởi điểm là 420.000.000 đồng, trong thời hạn 07 ngày ông T và bà T được quyền ưu tiên mua lại tài sản, hết thời hạn trên ông T, bà T không mua lại tài sản thì Ngân hàng SB tiến hành chào bán công khai theo hình thức bỏ phiếu kín. Sau đó, ông Thành đã nộp tiền mua lại tài sản, ngày 05/7/2021 Ngân hàng SB tiến hành bàn giao tài sản, giao lại khách hàng là ông Hoàng Minh Thành chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx.

Tại bản kết luận giám định số 247/KL-HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ kết luận: giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-160.76 là 420.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 7/2021, chị Nguyễn Thị Thúy H (vợ Lê Xuân L) đã tự nguyện khắc phục số tiền 67.000.000 đồng cho Ngân hàng SB. L đã chuyển cho Ngân hàng SB số tiền 20.000.000 đồng để đặt cọc mua chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, tổng số tiền L và gia đình đã khắc phục trả cho Ngân hàng SB là 87.000.000 đồng. Ngân hàng SB bỏ ra số tiền 390.000.000 đồng để chuộc chiếc xe Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx, vì vậy ngân hàng SB yêu cầu L phải trả số tiền còn thiếu là 303.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2021, Lê Xuân L đầu thú tại Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ và tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại đã qua sử dụng, gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đen, có số Imei: 356769082698218 (kèm theo 01 sim); 01 điện

thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, có số Imei: 355731071901509 (kèm theo 01 sim); 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, có số Imei: 354954074144767 (kèm theo 01 sim). Quá trình điều tra, L khai sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 plus để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân L tại địa chỉ: Px toà nhà SME HG, phường Quang T, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân L khai nhận: do cần tiền để trả nợ và cần tiền để chơi điện tử, lợi dụng công việc được giao là trực tiếp làm hồ sơ xử lý tài sản, được bàn giao và quản lý tài sản bảo đảm là xe ô tô của ngân hàng SB, L đã chiếm đoạt 04 (bốn) chiếc xe ô tô gồm: xe ô tô Honda Civic RS, BKS 30F-977.xx; xe ô tô nhãn hiệu Porsche Macan BKS 30E-968.xx, xe ô tô Chervolet Cruze BKS 30F-063.xx, xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-160.xx. L không nhớ tiền có được từ việc bán xe ô tô L đã trả nợ cho những ai, bao nhiêu tiền nên Cơ quan điều tra không xác định được những người L trả nợ. L khai mua tiền điện tử thông qua sàn “Binance”, nạp tiền vào tài khoản ngân hàng của người cần bán tiền ảo OSDT để mua các đồng tiền ảo đầu cơ, L không nhớ tài khoản đã giao dịch và không nhớ cách đăng nhập vào sàn Binance nên Cơ quan điều tra không xác định được. Lời khai của L phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trịnh Văn Đ, Lê Mạnh D, Phạm Ngọc C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Q là những người mua bán ngay thẳng, chuyển tiền cho L với mục đích mua được xe ô tô của Ngân hàng bán đấu giá nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với những người trên.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS– P3 ngày 22/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân L 20 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 84/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt 21 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/7/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự:

Trong việc bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-160.76: Buộc bị cáo Lê Xuân L phải bồi thường cho Ngân hàng SB số tiền còn thiếu là 303.000.000 đồng.

Trong việc bán chiếc xe ô tô Cheverolet Cruze, BKS 30F-063.xx: do giao dịch dân sự bị lừa dối, buộc bị cáo Lê Xuân L phải hoàn trả lại cho anh Trịnh Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng.

Trong việc bán chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx: buộc bị cáo Lê Xuân L phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D số tiền 678.000.000 đồng; anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D liên đới bồi thường, hoàn trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền còn thiếu là 480.000.000 đồng.

Trong việc bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx: buộc bị cáo Lê Xuân L phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D 1.500.000.000 đồng; anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D cùng liên đới bồi thường, hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Duy Q số tiền còn thiếu là 1.500.000.000 đồng.

- Bị cáo trình bày: Công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội, không oan; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần số tiền chiếm đoạt của ngân hàng, bị cáo sẽ tác động gia đình để bồi thường tiếp cho bị hại và trả tiền cho các anh Trịnh Văn Đ, anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thúy Hà đã khắc phục hậu quả, trả lại một phần tiền chiếm đoạt cho ngân hàng SB. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy H (Là vợ bị cáo Lê Xuân L) trình bày: Gia đình đã tự nguyện khắc phục một phần số tiền bị cáo chiếm đoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện bị hại Ngân hàng TMCP ĐNA (SB) – anh Lê Văn T trình bày: yêu

cầu bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng SB số tiền còn thiếu là 303.000.000 đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng đặt cọc mà anh Trịnh Văn Đ yêu cầu trả lại, ngân hàng có quan điểm: trước đây ngân hàng đã mời anh Trịnh Văn Đ để làm việc giải quyết nhưng anh Đ không đến. Nay đã quá hạn giải quyết. Mặt khác số tiền 20.000.000 đồng nộp vào ngân hàng chỉ có thông tin đặt cọc của Lê Xuân L và nếu Lê Xuân L ký thủ tục thì số tiền này vẫn phải giải ngân vào tài khoản của bị cáo Lê Xuân L. Thực tế bị cáo còn chiếm đoạt tiền ngân hàng chưa trả hết, còn phải tiếp tục bồi thường. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã đề nghị nộp số tiền này để khắc phục hậu quả chiếm đoạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn Đ trình bày: Anh đã chuyển cho bị cáo 300.000.000 đồng tiền mua xe, bị cáo Lê Xuân L đã nộp 20.000.000 đồng đặt cọc cho ngân hàng (SB). Do dịch bệnh Covid19 nên anh không thể đến gặp ngân hàng để giải quyết. Yêu cầu Ngân hàng trả lại cho anh số tiền 20.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T trình bày: Đề nghị Toà án buộc anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D liên đới hoàn trả cho anh số tiền còn thiếu là 480.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh D trình bày: Đề nghị Toà án buộc bị cáo phải trả cho anh và anh Phạm Ngọc C số tiền đã chiếm đoạt là 678.000.000 đồng trong việc mua xe Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx. Trong việc mua bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx: buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh và anh Phạm Ngọc C số tiền 1.500.000.000 đồng. Anh Lê Mạnh D trình bày: do anh và Phạm Ngọc C cùng làm ăn theo nguyên tắc lợi ăn lỗ chịu, chia lãi 50% nên đồng ý liên đới cùng với anh Phạm Ngọc C hoàn trả số tiền còn thiếu cho anh Nguyễn Minh T là 480.000.000 đồng và hoàn trả cho các anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q số tiền 1.500.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Duy Q trình bày: Đề nghị Toà án buộc anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C cùng liên đới hoàn trả cho các anh số tiền còn thiếu 1.500.000.000 đồng. Trong số tiền 1.500.000.000 đồng, phần của anh Nguyễn Văn H góp vào 400.000.000 đồng và phần của anh Nguyễn Duy Q góp 1.100.000.000 đồng, các anh tự chia cho nhau khi được nhận lại tiền. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu anh Lê Xuân H cũng phải liên đới hoàn trả tiền vì anh Hùng đã giới thiệu anh Lê Mạnh D bán xe cho anh H, anh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân H khẳng định anh chỉ là trung gian giới thiệu anh D với anh H để hai bên thoả thuận việc bán xe. Anh không được góp tiền chung mua với anh Q, anh H và không cùng anh D, anh C nhận tiền. Anh không còn liên quan gì đến việc mua bán xe ô tô Porsche Macan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh Phạm Ngọc C: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa anh Phạm Ngọc C đã có lời khai và đã có ý kiến thể hiện quan điểm. Xét thấy anh Phạm Ngọc C đã được tổng đạt hợp lệ và việc vắng mặt của anh C không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Về tội danh*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như căn cứ quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Xuân L là chuyên viên thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo miền Bắc, xử lý nợ khu vực miền Bắc, khối xử lý nợ của Ngân hàng SB. Bản thân được giao nhiệm vụ trực tiếp làm hồ xử lý tài sản, được bàn giao tài sản là xe ô tô và có trách nhiệm quản lý tài sản Ngân hàng SB thu hồi từ khách hàng. Lợi dụng việc quản lý tài sản được giao, từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021 bị cáo đã chiếm đoạt 04 (bốn) chiếc xe ô tô của Ngân hàng SB đem bán lấy tiền trả nợ cá nhân và đầu tư kinh doanh tiền điện tử nhưng bị thua lỗ hết, gồm: xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx trị giá 680.000.000 đồng; xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx trị giá 1.800.000.000 đồng; xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F- 063.76 trị giá 270.000.000 đồng và xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx trị giá 420.000.000 đồng. Tổng trị giá 04 (bốn) chiếc xe ô tô bị cáo Lê Xuân L chiếm đoạt của Ngân

hàng SB là **3.170.000.000 đồng**.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS– P3 ngày 22/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội “Tham ô tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng việc bản thân được giao nhiệm vụ trực tiếp làm hồ xử lý tài sản thu nợ và có trách nhiệm quản lý tài sản Ngân hàng SB đem bán 04 (bốn) chiếc xe ô tô của Ngân hàng SB lấy tiền trả nợ cá nhân. Bị cáo đã cố ý tham ô tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây thiệt hại đến tài sản của những người liên quan trong vụ án, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi tham ô tài sản 04 lần, các lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, trong đó có 01 lần chiếm tài sản trị giá 1.500.000.000 đồng (Xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E-968.xx) là tình tiết định khung khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 trở lên”; Bị cáo phạm tội mới khi đang trong thời gian thử thách của án treo, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục cho Ngân hàng SB số tiền 87.000.000 đồng. Bị cáo đã ra đầu thú ngày 15/7/2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cũng đủ tác dụng trừng phạt đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự và tổng hợp với hình phạt của bản án lần này theo quy định tại Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự:

3.1 Đối với bị cáo Lê Xuân L:

Bị cáo đã có hành vi tham ô tài sản của ngân hàng SB bằng việc bán 04 xe ô tô của ngân hàng đã giao cho bị cáo có trách nhiệm quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của ngân hàng SB và làm thiệt hại tài sản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bị cáo Lê Xuân L phải có trách nhiệm bồi thường cho ngân hàng SB số tiền còn chiếm đoạt và trả lại số tiền cho những người liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi bán xe ô tô Chevrolet Cruze, BKS: 30F- 063.76: Bị cáo đã nhận của anh Trịnh Văn Đ tổng số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Văn Đ số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo nộp để đặt cọc cho ngân hàng với thông tin nộp tiền của bị cáo Lê Xuân L. Nay Ngân hàng đề nghị Toà án đối trừ vào nghĩa vụ bị cáo còn phải bồi thường cho Ngân hàng. Bị cáo cũng đã đồng ý nộp số tiền này để trả cho ngân hàng. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối trừ số tiền 20.000.000 đồng vào nghĩa vụ của bị cáo còn phải bồi thường cho ngân hàng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ buộc bị cáo Lê Xuân L phải hoàn trả tổng số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Đối với hành vi bán chiếc xe ô tô Ford Ranger, BKS: 14C- 160.xx, Ngân hàng SB đã bỏ ra số tiền 390.000.000 đồng để chuộc lại xe ô tô, bị cáo Lê Xuân L và gia đình đã khắc phục cho Ngân hàng SB 67.000.000 đồng. Và với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo nộp vào ngân hàng SB. Như vậy, bị cáo đã nộp 87.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng SB số tiền còn chiếm đoạt là 303.000.000 (Ba trăm linh ba triệu) đồng.

- Đối với hành vi bán chiếc xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D số tiền 678.000.000 (Sáu trăm bảy mươi tám triệu) đồng. Chia theo phần, buộc bị cáo phải trả cho anh Phạm Ngọc C 339.000.000 đồng và trả cho anh Phạm Ngọc C 339.000.000 đồng.

- Đối với hành vi bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng. Chia theo phần, buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Mạnh D 750.000.000 đồng và trả cho anh Phạm Ngọc C 750.000.000 đồng.

2.2 Đối với anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D:

- Anh Phạm Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa, anh C có lời khai tại Cơ quan điều tra: Anh không chào bán chiếc xe ô tô Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx cho anh Nguyễn Minh T nên anh không có trách nhiệm hoàn trả tiền cho anh T mà

trách nhiệm thuộc về bị cáo Lê Xuân L. Ngoài ra, tháng 7/2021, anh C chuyển khoản trả lại anh Nguyễn Minh T 200.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Lê Mạnh D nên anh C yêu cầu anh D trả lại cho anh 200.000.000 đồng. Đối với chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx bán cho anh Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H: Anh cũng không chào bán nên anh không có trách nhiệm hoàn trả tiền cho anh Q, anh H mà trách nhiệm thuộc về bị cáo Lê Xuân L.

- Anh Lê Mạnh D khai: Anh D và anh Phạm Ngọc C cùng làm ăn chung nên anh D xác định cả hai phải có trách nhiệm trả lại tiền cho các anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H. Mỗi người chịu 50% trên tổng số tiền bán xe ô tô cho anh Nguyễn Minh T là 353.000.000 đồng. Trong việc mua bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx, mỗi người chịu 50% tổng số tiền bán xe ô tô cho anh Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H là 750.000.000 đồng.

- Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, từ năm 2012 anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C cùng hợp tác kinh doanh buôn bán xe ô tô cũ. Ngoài lời khai của anh Lê Mạnh D khẳng định trách nhiệm hai người là như nhau, việc hưởng lợi đều nhau, lời khai của anh Phạm Ngọc C có trong hồ sơ cũng công nhận hai anh cùng hợp tác làm ăn, bàn bạc, thống nhất với nhau về việc môi giới, mua bán xe. Anh C và anh D môi giới bán xe ô tô để hưởng tiền chênh lệch, nếu thành công mỗi người được hưởng lãi 50%. Anh Lê Mạnh D tìm khách hàng mua xe ô tô cũ, anh Phạm Ngọc C có trách nhiệm gửi thông tin, hỗ trợ giấy tờ xe. Hai anh đã giao dịch môi giới bán thành công được 04 xe ô tô khác trước đó do bị cáo Lê Xuân L đưa thông tin. Tại Biên bản đối chất ngày 18/2/2022 giữa anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D, anh Phạm Ngọc C công nhận việc bị cáo Lê Xuân L gửi thông tin 02 xe ô tô thanh lý của ngân hàng SB cho Phạm Ngọc C, sau đó anh C gửi thông tin lại cho anh D đi giới thiệu tìm khách mua xe. Trong việc mua bán 02 xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx và xe Honda Civic, BKS: 30F- 977.xx, anh Phạm Ngọc C mặc dù không trực tiếp chào bán xe cho anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Duy Q, anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, anh Phạm Ngọc C có được bị cáo Lê Xuân L báo thông tin có xe ô tô thanh lý và cùng anh Lê Mạnh D thực hiện các công việc rao bán 02 chiếc xe ô tô. Anh Phạm Ngọc C được anh Nguyễn Minh T chuyển vào tài khoản 706.000.000 đồng để mua xe Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx, sau đó anh C chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Lê Xuân L. Với xe Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx, ngày 17/6/2021 anh Phạm Ngọc C đi cùng với anh Lê Mạnh D gặp các anh Nguyễn Duy Q, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Xuân H tại bãi xe 151 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội để nhận bàn giao xe. Tại đây, anh Phạm Ngọc C nhận 120.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Văn H chuyển, sau đó anh C đưa tiền cho bị cáo Lê Xuân L.

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa các anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Duy Q,

Nguyễn Văn H đều trình bày: Do anh Lê Mạnh D giới thiệu thông tin mua bán xe, cam kết việc mua bán thuận lợi, có giấy tờ hợp pháp, nên các anh T, anh Q, anh H mới tin tưởng, làm việc, giao tiền cho anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C. Các anh yêu cầu anh D, anh C phải hoàn trả số tiền đã nhận.

Hội đồng xét xử nhận định anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C cùng hợp tác làm ăn, môi giới, tham gia công việc cùng nhau: anh Lê Mạnh D là người trực tiếp giới thiệu thông tin, giá cả xe, còn anh Phạm Ngọc C là người hỗ trợ về giấy tờ, nhận tiền và chuyển tiền. Anh Lê Mạnh D trực tiếp viết Giấy bán xe ô tô với anh Q. Do đó, anh Phạm Ngọc C cho rằng anh không có trách nhiệm cùng anh Lê Mạnh D trả lại tiền cho anh T, anh Q và anh H là không có căn cứ chấp nhận. Và xét yêu cầu của anh T, anh Q và anh H: yêu cầu anh D, anh C phải hoàn trả lại tiền cho các anh là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với anh Lê Xuân H là người trung gian giới thiệu anh D, anh C để thỏa thuận việc bán xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx cho anh H, anh Q. Anh Hùng lúc đầu đặt cọc 100.000.000 đồng cho anh D, anh C để mua xe chung, nhưng sau này anh H đã thỏa thuận thống nhất là anh Hùng không nên góp tiền mua xe chung với anh Q, anh H. Anh Lê Xuân H đã rút tiền đặt cọc về và không tham gia vào việc mua xe. Nên không có cơ sở để buộc anh Lê Xuân H liên đới với anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C hoàn trả tiền cho các anh Nguyễn Duy Q và anh Nguyễn Văn H.

- Với số tiền 200.000.000 đồng của anh Phạm Ngọc C đã chuyển khoản trả lại anh Nguyễn Minh T là do anh T yêu cầu trả lại xe và đòi lấy lại tiền. Anh D và anh C đều thống nhất trả lại trước 200.000.000 đồng nên anh C đã chuyển tiền từ tài khoản riêng của anh C cho anh Nguyễn Minh T. Do đó, số tiền 200.000.000 đồng của anh Phạm Ngọc C đã chuyển cho anh Nguyễn Minh T được trừ vào số tiền phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho anh T.

Vì các lẽ trên, buộc anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C phải liên đới hoàn trả tiền cho anh Nguyễn Minh T và các anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q, cụ thể:

- Đối với chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx: anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C phải liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q số tiền còn thiếu là 1.500.000.000 đồng. Chia theo kỷ phần mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ tổng số tiền 1.500.000.000 đồng, buộc anh Lê Mạnh D phải trả 750.000.000 đồng và buộc anh Phạm Ngọc C phải trả 750.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx: anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C đã nhận của anh Nguyễn Minh T số tiền 706.000.000 đồng. Chia theo kỷ phần mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ tổng số tiền 706.000.000 đồng (Bảy trăm

linh sáu triệu đồng), anh Lê Mạnh D phải trả 353.000.000 đồng và anh Phạm Ngọc C phải trả 353.000.000 đồng.

Anh Phạm Ngọc C đã chuyển trả anh Nguyễn Minh T 200.000.000 đồng nên còn phải trả tiếp: 153.000.000 đồng. Anh Lê Mạnh D đã chuyển trả anh Nguyễn Minh T 26.000.000 đồng nên còn phải trả tiếp: 327.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đen, có số Imei: 356769082698218 (kèm theo 01 sim) là công cụ, phương tiện phạm tội bị cáo dùng vào việc liên lạc, gửi hình ảnh Zalo các tài liệu ngân hàng cho anh Trịnh Văn Đ;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, có số Imei: 355731071901509 (kèm theo 01 sim); 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, có số Imei: 354954074144767 (kèm theo 01 sim) không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải bồi thường, khắc phục hậu quả nên tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

5.1 Đối với bị cáo Lê Xuân L: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí đối với số tiền còn chiếm đoạt của ngân hàng SB và số tiền còn chưa trả cho những người liên quan. Cụ thể:

- Bị cáo phải chịu án phí đối với tổng số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng theo yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ với.

- Bị cáo phải chịu án phí đối với số tiền còn chiếm đoạt chưa bồi thường cho Ngân hàng SB là 303.000.000 (Ba trăm linh ba triệu) đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí đối với số tiền 678.000.000 (Sáu trăm bảy mươi tám triệu) đồng theo yêu cầu hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D (Đối với hành vi bán chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx).

- Bị cáo phải chịu án phí đối với số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng yêu cầu hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D (Đối với hành vi bán chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx).

Tổng số tiền bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.781.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là: **95.430.000 đồng**.

5.2 Đối với anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D:

Anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D không tự thoả thuận giải quyết việc hoàn trả tiền cho anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q trước khi Toà án mở phiên toà. Các anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q có yêu cầu Toà án giải quyết về dân sự, buộc anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D phải hoàn trả tiền. Do đó, anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh

Dphải chịu án phí đối với nhà nước với số tiền Toà án tuyên buộc phải trả theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án). Cụ thể:

- Anh Lê Mạnh Dphải trả 750.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q (Đối với chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx) và phải trả 327.000.000 đồng cho anh Nguyễn Minh T (Đối với chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx). Tổng số tiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.077.000.000 đồng.

Anh Lê Mạnh Dphải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 44.310.000 đồng.

- Anh Phạm Ngọc C phải trả 750.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q (Đối với chiếc xe ô tô Porsche Macan, BKS: 30E- 968.xx) và phải trả 153.000.000 đồng cho anh Nguyễn Minh T (Đối với chiếc xe ô tô Honda Civic RS, BKS: 30F- 977.xx). Tổng số tiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 903.000.000 đồng.

Anh Phạm Ngọc C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 39.090.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân L** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 20 (Hai mươi) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về dân sự và biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 275; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự:

2.1 Đối với bị cáo Lê Xuân L:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng SB số tiền còn chiếm đoạt là 303.000.000 (Ba trăm linh ba triệu) đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Trịnh Văn Đ số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Phạm Ngọc C 1.089.000.000 (Một tỉ không trăm tám mươi chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lê Mạnh D 1.089.000.000 (Một tỉ không trăm tám mươi chín triệu) đồng.

2.2 Đối với anh Phạm Ngọc C và anh Lê Mạnh D:

- Buộc anh Lê Mạnh D và anh Phạm Ngọc C phải liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Duy Q số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng. Chia theo kỷ phần mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ tổng số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng. Cụ thể: Anh Lê Mạnh D phải trả 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng và anh Phạm Ngọc C phải trả 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

- Buộc anh Phạm Ngọc C phải trả anh Nguyễn Minh T 153.000.000 (Một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

- Buộc anh Lê Mạnh D phải trả anh Nguyễn Minh T 327.000.000 (Ba trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu đen, có số Imei: 356769082698218 (kèm theo 01 sim);

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân L: 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng hồng, có số Imei: 355731071901509 (kèm theo 01 sim); 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, có số Imei: 354954074144767 (kèm theo 01 sim). Tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

22/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01/Đ3) - Công an thành phố Hà Nội với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKSNDHN-P3 ngày 22/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị cáo Lê Xuân L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 95.430.000 (Chín mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Mạnh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 44.310.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm mười nghìn) đồng.

- Anh Phạm Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 39.090.000 (Ba mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQTHAHS TP Hà Nội;
- CQTHADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đ Hiếu